

Số: **692/2023/QĐST-HNGĐ**

Bình Thạnh, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 723/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông R TAN KAH CHUN, sinh năm 1982; Quốc tịch: Malaysia; số hộ chiếu: A56150856, cấp ngày 19/6/2022.

- Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1984

Cùng cư trú tại địa chỉ: 1 Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông R TAN KAH CHUN và bà Lê Thị Hồng H tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/UBT, ngày 17/02/2011.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Ông R TAN KAH CHUN và bà H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Ông R TAN KAH CHUN và bà H có 02 con chung là trẻ M Lee Wen Tan, sinh ngày 27/12/2013 và trẻ M Lee Xin Tan, sinh ngày 27/12/2013. Hai bên thỏa thuận giao con 02 chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông R TAN KAH CHUN cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho bà H mỗi tháng 30.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, Ông R TAN KAH CHUN và bà H thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông R TAN KAH CHUN và bà Lê Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 94/UBT, ngày 17/02/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp cho ông R TAN KAH CHUN và bà Lê Thị Hồng H hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ M Lee Wen Tan, sinh ngày 27/12/2013 và trẻ M Lee Xin Tan, sinh ngày 27/12/2013 cho bà Lê Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông R TAN KAH CHUN cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho bà H 30.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, ông R TAN KAH CHUN có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng ông R TAN KAH CHUN và bà H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông R TAN KAH CHUN không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đúng theo thỏa thuận như trên thì hàng tháng ông R TAN KAH CHUN phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông R TAN KAH CHUN và bà Lê Thị Hồng H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027618 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, ông R TAN KAH CHUN và bà Lê Thị Hồng H đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự .

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào